

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình của UBND Thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU ĐƯỢC GIAO NĂM 2023						SỐ CÓ MẶT TÍNH ĐẾN 15/9/2023						KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CHỈ TIÊU NĂM 2024				TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023																																																																																																																																																																																						
		Tổng cộng	HDLD theo ND 111/2022/ND-CP				HDLD định mức	Tổng cộng	HDLD theo ND 111/2022/ND-CP				HDLD định mức	Tổng cộng	HDLD theo ND 111/2022/ND-CP			HDLD định mức	Tổng cộng	HDLD theo ND 111/2022/ND-CP			HDLD định mức																																																																																																																																																																																	
			Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ				Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ				Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ																																																																																																																																																																																							
Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLD theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (

STT	TÊN ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU ĐƯỢC GIAO NĂM 2023						SỐ CÓ MẶT TÍNH ĐẾN 15/9/2023						KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CHỈ TIÊU NĂM 2024						TĂNG, GIẢM SO VỚI NĂM 2023					
		Tổng cộng	HĐLĐ theo ND 111/2022/ND-CP				HĐLĐ định mức	Tổng cộng	HĐLĐ theo ND 111/2022/ND-CP				HĐLĐ định mức	Tổng cộng	HĐLĐ theo ND 111/2022/ND-CP				HĐLĐ định mức	Tổng cộng	HĐLĐ theo ND 111/2022/ND-CP				HĐLĐ định mức
			Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ				Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ				Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ				Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ		
		Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HĐLĐ theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)			Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HĐLĐ theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)			Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HĐLĐ theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)			Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HĐLĐ theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)		
22	Ban Dân tộc	8	6	2				7	7					8	8										
23	Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội	9	6	3				10	6	3	1			9	9										
24	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc							6	6					7	7					7	7				
II	KHỐI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND THÀNH PHỐ	141			141			112			112			132		132				- 9			- 9		
1	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	85			85			61			61			85		85									
2	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội	12			12			9			9			12		12									
3	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	4			4			4			4			4		4									
4	Trường Đại học Thủ đô	24			24			21			21			24		24									
5	Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội	3			3			2			2			3		3									
6	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội	4			4									4		4									
7	Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội	9			9			15			15									- 9			- 9		
III	KHỐI CHÍNH QUYỀN QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ	18 893	401	172	7 114	3 109	8 097	14 775	338	132	5 807	1 673	6 825	18 159	573	7 122	2 367	8 097	- 734			8	- 742		
1	Quận Hoàn Kiếm	312	6	22	174		110	237	6	21	139		71	312	28	174		110							
2	Quận Hai Bà Trưng	551	24	8	227	99	193	387	24	6	223		134	472	32	227	20	193	- 79				- 79		
3	Quận Ba Đình	373	15	3	196	13	146	323	13		177		133	360	18	196		146	- 13				- 13		
4	Quận Đống Đa	476	23	5	248		200	322	16	3	165		138	476	28	248		200							
5	Quận Tây Hồ	337	14	3	99	105	116	214	9	3	95	18	89	263	17	99	31	116	- 74				- 74		
6	Quận Thanh Xuân	438	13	5	141	88	191	173	8	5	17	54	89	426	18	141	76	191	- 12				- 12		
7	Quận Cầu Giấy	397	12	5	140	53	187	383	9	5	135	47	187	391	17	140	47	187	- 6				- 6		
8	Quận Hoàng Mai	471	12	5	216		238	409	12	5	205		187	471	17	216		238							
9	Quận Long Biên	811	6		238	203	364	605	6		138	153	308	782	6	238	174	364	- 29				- 29		
10	Quận Nam Từ Liêm	335	15	5	133		182	266	10	5	132		119	335	20	133		182							
11	Quận Bắc Từ Liêm	383	12	8	158		205	345	12	8	158		167	383	20	158		205							
12	Quận Hà Đông	881	15	5	239	201	421	596	14	5	122	111	344	871	20	239	191	421	- 10				- 10		

STT	TÊN ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU ĐƯỢC GIAO NĂM 2023						SỐ CÓ MẶT TÍNH ĐẾN 15/9/2023						KẾ HOẠCH PHÂN BỐ CHỈ TIÊU NĂM 2024						TÀNG, GIÁM SO VỚI NĂM 2023					
		Tổng cộng	HDLĐ theo ND 111/2022/ND-CP				HDLĐ định mức	Tổng cộng	HDLĐ theo ND 111/2022/ND-CP				HDLĐ định mức	Tổng cộng	HDLĐ theo ND 111/2022/ND-CP				HDLĐ định mức	Tổng cộng	HDLĐ theo ND 111/2022/ND-CP				HDLĐ định mức
			Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ				Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ				Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ				Khối cơ quan, tổ chức hành chính		Khối đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ		
			Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLĐ theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)			Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLĐ theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)			Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLĐ theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)			Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	HDLĐ theo TT03 (bảo vệ)	Làm công việc hỗ trợ phục vụ (HD68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Y tế, Giáo dục)	
13	Huyện Thanh Trì	855	12	6	294	197	346	696	9	6	283	127	271	796	18	294	138	346	- 59			- 59			
14	Huyện Gia Lâm	680	17	6	271	96	290	493	13	5	211		264	658	23	272	73	290	- 22		1	- 23			
15	Huyện Đông Anh	1 021	7	5	281	284	444	746	6	3	280	97	360	917	12	282	179	444	- 104		1	- 105			
16	Huyện Sóc Sơn	940	17	3	400	108	412	831	14		406	30	381	886	20	401	53	412	- 54		1	- 55			
17	Huyện Ba Vì	1 097	13	8	437	262	377	924	11	7	427	114	365	1 017	21	437	182	377	- 80			- 80			
18	Thị xã Sơn Tây	415	11	12	172	47	173	341	11	12	162	8	148	379	23	172	11	173	- 36			- 36			
19	Huyện Thạch Thất	631	9	3	240	120	259	371	8	2	89	81	191	592	12	240	81	259	- 39			- 39			
20	Huyện Phúc Thọ	564	11	3	217	81	252	464	10		208	24	222	565	14	218	81	252	1		1				
21	Huyện Đan Phượng	433	16	7	179	24	207	393	9	5	172	18	189	429	23	179	20	207	- 4			- 4			
22	Huyện Hoài Đức	718	9	3	221	73	412	514	9		149	42	314	712	12	221	67	412	- 6			- 6			
23	Huyện Quốc Oai	703	12	12	288	114	277	636	11	11	280	78	256	666	24	290	75	277	- 37		2	- 39			
24	Huyện Chương Mỹ	991	21	3	328	284	355	570	17		117	155	281	882	24	328	175	355	- 109			- 109			
25	Huyện Thanh Oai	586	9	3	204	122	248	526	10		217	64	235	554	12	205	89	248	- 32		1	- 33			
26	Huyện Thường Tín	712	9	4	266	155	278	636	9	4	265	122	236	666	13	266	109	278	- 46			- 46			
27	Huyện Ứng Hòa	599	18	6	270	40	265	562	15		261	30	256	636	24	270	77	265	37			37			
28	Huyện Phú Xuyên	701	11	4	257	97	332	427	9	4	8	84	322	678	15	258	73	332	- 23		1	- 24			
29	Huyện Mỹ Đức	818	17	7	365	136	293	788	14	7	353	136	278	824	24	365	142	293	6			6			
30	Huyện Mê Linh	664	15	3	215	107	324	597	14		213	80	290	760	18	215	203	324	96			96			
D	KHỐI HỘI ĐẶC THÙ ĐƯỢC GIAO BIÊN CHẾ	198			18		180	12			22		152						- 12		- 1		- 11		
I	Khối Hội đặc thù thuộc phạm vi Thành phố	85			16		69	12			16		70						- 12		- 1		- 11		
1	Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Thành phố	12			1		11	12			1		11						- 12		- 1		- 11		
2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố	2			2						2														
3	Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Thành phố	5			1		4				1		4												
4	Hội Chữ thập đỏ	5			2		3				2		3												
5	Hội Người mù	26			4		22				4		22												
6	Hội Luật gia	2					2						3												

[illegible]

[illegible]